

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 679/TTr-SNV ngày 08 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng đã được công bố tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Mục 9, Phụ lục 1; thủ tục hành chính số 248, 249, 250, 251, 252, 253 Phụ lục 2; thủ tục hành chính số 125, 126, 127, 128, 129 Phụ lục 3; thủ tục hành chính số 19, Phụ lục 4

ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20 Mục 9, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 4, 5, 6, 7, 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	2.000449.000.00.00.H01	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)
2	1.000934.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh			
3	1.000924.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh			
4	2.000287.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc			
5	2.000437.000.00.00.H01	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề			

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	1.000898.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)
7	2.000422.000.00.00.H01	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất			
8	2.000418.000.00.00.H01	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình			
9	1.000681.000.00.00.H01	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại			
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	2.000414.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Nội vụ)
2	2.000402.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến			
3	1.000843.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở			

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	2.000385.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Nội vụ)
5	2.000374.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề			
6	1.000804.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất			
7	2.000356.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình			
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	1.000775.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	UBND xã, phường, thị trấn
2	2.000346.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề			

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	2.000337.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	UBND xã, phường, thị trấn
4	1.000748.000.00.00.H01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình			
5	2.000305.000.00.00.H01	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			